

## DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 119/2018/NĐ-CP

Tiếp theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP hướng dẫn về Hoá đơn điện tử (“HĐĐT”), Bộ Tài Chính đã ban hành Dự thảo Thông tư hướng dẫn cho Nghị định này (“Dự thảo Thông tư”). Trong Bản tin này, chúng tôi so sánh các nội dung đáng chú ý về HĐĐT trong Thông tư 32/2011/BTC, Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Dự thảo Thông tư.



## Nội dung trên HĐĐT

### Thông tư 32/2011/TT-BTC

### Nghị định 119/2018/NĐ-CP

### Dự thảo Thông tư

Nội dung trên HĐĐT bao gồm:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế ("MST") người bán;
- Tên, địa chỉ, MST người mua;
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thanh toán của hàng hoá/dịch vụ. Đối với hóa đơn Giá trị gia tăng ("GTGT") có thêm thuế suất, tiền thuế GTGT và số tiền phải thanh toán.
- Chữ ký điện tử của người bán;
- Ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn.

**Bổ sung thêm một số nội dung so với Thông tư 32/2011/TT-BTC:**

- Chữ ký điện tử của người mua (nếu có);
- Mã của cơ quan thuế ("CQT") đối với HĐĐT có mã của CQT;
- Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác liên quan (nếu có).

**Bổ sung hướng dẫn chi tiết cho các chi tiêu ký hiệu mẫu, ký hiệu hoá đơn, định dạng thời điểm lập HĐĐT bao gồm:**

- Ký hiệu mẫu HĐĐT gồm 01 hoặc 02 ký tự thể hiện loại hoá đơn. Ví dụ: 1 (Hóa đơn GTGT), 2 (Hóa đơn bán hàng điện tử), 3 (Hóa đơn bán hàng trong khu phi thuế quan) ..., 10 (Phiếu thu điện tử), 11 (Hóa đơn, chứng từ khác);
- Ký hiệu HĐĐT gồm 5 ký tự theo cấu trúc sau:
  - ✓ 02 ký tự đầu:
    - CM: HĐĐT có mã của CQT;
    - KM: HĐĐT không có mã của CQT).

Riêng HĐĐT được in từ máy tính tiền có thêm 03 ký tự "MTT" sau 02 ký tự đầu.

- ✓ 02 ký tự tiếp theo: Năm khởi tạo HĐĐT;
- ✓ 01 ký tự cuối: Để phân biệt HĐĐT của CQT cấp và HĐĐT của các tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng, cụ thể như sau:
  - L: HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh;
  - X: HĐĐT của tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng; hoặc
  - D: HĐĐT đặc thù.

- Định dạng của thời điểm lập HĐĐT là DD/MM/YYYY;

- Ví dụ: HĐĐT mẫu số 1, Ký hiệu: CM19L  
Diễn giải: HĐĐT thuộc loại hoá đơn GTGT, HĐĐT có mã của CQT cấp theo từng lần phát sinh và được khởi tạo năm 2019.

## Đối tượng rủi ro cao về thuế sử dụng HĐĐT

Thông tư 32/2011/TT-BTC	Nghị định 119/2018/NĐ-CP	Dự thảo Thông tư
Không đề cập	<ul style="list-style-type: none"><li>Doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì sử dụng HĐĐT có mã của CQT.</li><li>Nghị định <u>chưa hướng dẫn</u> cụ thể về đối tượng có rủi ro cao về thuế</li></ul>	<b>Hướng dẫn cụ thể trường hợp doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế bao gồm:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Doanh nghiệp có hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để trốn thuế, gian lận thuế và bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế;</li><li>Doanh nghiệp thuộc danh sách rủi ro cao về thuế theo Quyết định của Cục trưởng Cục thuế ban hành vào ngày 15 hàng tháng.</li></ul>

## Thời điểm lập HĐĐT

Thông tư 32/2011/TT-BTC	Nghị định 119/2018/NĐ-CP	Dự thảo Thông tư
Không đề cập	<p>Thời điểm lập HĐĐT không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền đối với hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Đối với hàng hoá: Thời điểm lập HĐĐT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua.</li><li>Đối với dịch vụ: Thời điểm lập HĐĐT là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm khởi tạo HĐĐT.</li><li>Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập HĐĐT cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.</li></ul>	<b>Bổ sung hướng dẫn thời điểm lập HĐĐT cho một số trường hợp đặc thù:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đối với HĐĐT không có mã của CQT, thời điểm lập HĐĐT được xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên HĐĐT;</li><li>Thời điểm lập HĐĐT đối với hoạt động cung cấp điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình thực hiện chậm nhất không quá bảy (07) ngày kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ hoặc ngày kết thúc kỳ quy ước đối với việc cung cấp dịch vụ. Kỳ quy ước căn cứ theo thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với người mua;</li><li>Đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng (chưa chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng) có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì thời điểm lập HĐĐT là ngày thu tiền.</li></ul>

## Thời điểm chuyển dữ liệu HĐĐT đến CQT và gửi HĐĐT cho người mua

### Thông tư 32/2011/TT-BTC

### Nghị định 119/2018/NĐ-CP

### Dự thảo Thông tư

Không đề cập

Chưa hướng dẫn cụ thể

#### Hướng dẫn cụ thể về thời điểm chuyển dữ liệu lên CQT và gửi HĐĐT cho người mua

- Trường hợp người bán sử dụng HĐĐT không có mã của CQT thì thời điểm gửi HĐĐT tùy thuộc vào hàng hóa, dịch vụ mà người bán cung cấp như sau:
  - Người bán cung cấp hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, đất, đá, cát, sỏi thì người bán gửi HĐĐT cho người mua, đồng thời gửi HĐĐT cho CQT sau khi hoàn thành nội dung bắt buộc trên HĐĐT;
  - Người bán cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho cá nhân, hộ gia đình bao gồm y tế, thuốc tân dược, ngân hàng, điện sinh hoạt, nước sạch, viễn thông, bảo hiểm, vận tải, siêu thị, xăng dầu, vận chuyển hàng không thì người bán tổng hợp dữ liệu HĐĐT trong tháng/quý để gửi CQT cùng với việc gửi Tờ khai thuế GTGT;
  - Người bán cung cấp hàng hóa khác: sau khi lập và ghi đủ các nội dung trên hóa đơn, người bán ký số và gửi hóa đơn cho người mua, gửi cho CQT qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế trong ngày.
- Trường hợp người bán sử dụng HĐĐT có mã của CQT thì người bán thực hiện:
  - 1) Gửi HĐĐT cho CQT để được cấp mã;
  - 2) Sau đó gửi HĐĐT đã được cấp mã cho người mua.

## Xử lý sai sót đối với HĐĐT đã lập

### Thông tư 32/2011/TT-BTC

### Nghị định 119/2018/NĐ-CP

### Dự thảo Thông tư

- Sai sót được phát hiện trước khi giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc trước khi người mua kê khai thuế:
  - Hủy HĐĐT khi có xác nhận của người bán và người mua theo thời hạn do các bên đã thỏa thuận;
  - Lưu trữ HĐĐT đã hủy để phục vụ việc tra cứu khi cần thiết;
  - Người bán thực hiện lập HĐĐT mới, trên hóa đơn điện tử mới phải có dòng chữ “hóa đơn này thay thế hóa đơn số..., ký hiệu, gửi ngày tháng năm...”
- Sai sót được phát hiện sau khi giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc sau khi người mua và người bán đã kê khai thuế:
  - Người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót;
  - Người bán lập HĐĐT điều chỉnh sai sót;
  - Người bán và người mua thực hiện kê khai điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý thuế theo HĐĐT điều chỉnh;
  - HĐĐT điều chỉnh không được ghi số âm (-).

#### Hướng dẫn xử lý sai sót đối với HĐĐT đã lập trong các trường hợp sau:

- Sai sót được phát hiện bởi người mua hoặc người bán:
  - Người bán phải thông báo HĐĐT có sai sót gửi tới CQT theo Mẫu số 04 (\*);
  - Trường hợp phát hiện sai sót sau khi gửi HĐĐT cho người mua, người bán và người mua phải có văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót;
  - Người bán sẽ hủy HĐĐT sai sót và lập HĐĐT mới để thay thế HĐĐT sai sót và gửi lại cho người mua, CQT.
- Sai sót được phát hiện bởi CQT:
  - CQT sẽ gửi thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 (\*);
  - Trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ CQT, người bán thực hiện hủy HĐĐT sai sót và lập HĐĐT mới để thay thế HĐĐT sai sót và gửi lại cho người mua và CQT.

(\* ) Mẫu số 04 và Mẫu số 05 được ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

#### Tiếp theo nội dung của Nghị định 119, Dự thảo Thông tư hướng dẫn cụ thể hơn đối với hình thức chiết khấu thương mại như sau:

Trường hợp số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được dự tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau thì người bán lập HĐĐT điều chỉnh HĐĐT đã lập. Trên HĐĐT điều chỉnh ghi rõ số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh.

Người bán ký điện tử trên hóa đơn và gửi CQT để cấp mã sau đó gửi người mua đối với HĐĐT có mã của CQT. Đối với HĐĐT không có mã thì gửi cho người mua, đồng thời gửi dữ liệu điều chỉnh đến CQT.

Căn cứ vào HĐĐT điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, số tiền thuế.

# LIÊN HỆ

## Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

### Lê Khánh Lâm

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

**ĐT:** +84 28 3827 5026 (ext: 227)

**E:** lam.le@rsm.com.vn

Lầu 5, Sai Gon 3 Building

140 Nguyễn Văn Thủ

Phường Da Kao, Quận 1

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**ĐT:** +84 28 3827 5026

**F:** +84 28 3827 5027

**E:** contact\_hcm@rsm.com.vn

## Văn phòng tại Hà Nội

### Nguyễn Thành Lâm

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

**ĐT:** +84 24 3795 5353

**E:** lam.nguyen@rsm.com.vn

Lầu 7, Lotus Building

2 Duy Tân

Quận Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

**ĐT:** +84 24 3795 5353

**F:** +84 24 3795 5252

**E:** contact\_hn@rsm.com.vn

## Văn phòng tại Đà Nẵng

### Trần Dương Nghĩa

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

**ĐT:** +84 23 6363 3334

**E:** nghĩa.tran@rsm.com.vn

Lầu 3

142 Xô Viết Nghệ Tĩnh

Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu

Đà Nẵng, Việt Nam

**ĐT:** +84 23 6363 3334

**F:** +84 23 6363 3335

**E:** contact\_dn@rsm.com.vn

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)



[facebook.com/RSMVietnam](https://facebook.com/RSMVietnam)

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không phải là một pháp nhân tại bất kỳ quyền tài phán nào. Mạng lưới RSM được quản lý bởi Công ty TNHH Quốc tế RSM, Công ty được đăng ký thành lập tại Anh và Wales với văn phòng đăng ký đặt tại số 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. Nhận hiệu và thương hiệu RSM và các quyền sở hữu trí tuệ khác được sử dụng bởi các thành viên thuộc mạng lưới đều thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Quốc tế RSM.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2019. Tất cả các quyền được bảo hộ.

